

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN C
TỈNH LONG AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 69/2023/DS-ST

Ngày: 27-9-2023

V/v tranh chấp hợp đồng
dân sự vay tài sản

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN C - TỈNH LONG AN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Như Quyền.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Trương Thành Phương.
- Bà Phạm Thị Kim Tuyền.

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Trần Tấn Huy – Thư ký Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Long An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện C tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Phong – Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 9 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện C xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 324/2023/TLST-DS ngày 04 tháng 7 năm 2023 về “Tranh chấp hợp đồng dân sự vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 73/2023/QĐXXST-DS ngày 22 tháng 8 năm 2023 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Hồ Thị Bích P, sinh năm 1983;

Địa chỉ: Ấp C, xã L, huyện C, tỉnh Long An.

- Bị đơn:

1. Ông Hồ Ngọc B, sinh năm 1977;

2. Bà Đặng Thị Kim D, sinh năm 1977;

Cùng địa chỉ: Ấp D, xã P, huyện C, tỉnh Long An.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Nguyễn Hoài T, sinh năm 1980;

Địa chỉ: Ấp C, xã L, huyện C, tỉnh Long An.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 12/6/2023 và các lời khai tại Tòa án của nguyên đơn bà Hồ Thị Bích P trình bày:

Do mối quan hệ quen biết nên ngày 28/01/2022 bà có cho vợ chồng bà D vay số tiền 1.000.000.000đồng, mục đích vay là để làm vốn kinh doanh. Hai bên có làm giấy mượn tiền ngày 28/01/2022. Giấy mượn tiền này do bà nhờ người đánh máy sẵn, những nội dung viết tay do bà D viết, sau đó thì bà D ký tên viết họ tên vào giấy mượn tiền. Nội dung trong giấy mượn tiền là vay số tiền 1.000.000.000đồng, mặc dù trong giấy mượn tiền không có ghi nội dung về lãi suất và thời hạn vay nhưng hai bên có thỏa thuận miệng với nhau lãi suất cho vay là 3%/tháng, thời hạn vay là 1 tháng. Từ ngày vay cho đến nay, vợ chồng bà D không có thanh toán bất cứ khoản tiền vốn và lãi nào cho bà. Nay, bà khởi kiện yêu cầu bà D và chồng là ông B có trách nhiệm liên đới trả cho bà số tiền nợ gốc là 1.000.000.000đồng và tiền lãi với lãi suất là 1,6%/tháng từ ngày vay 28/01/2022 tạm tính đến ngày 12/6/2023 là 275.055.000đồng và tiếp tục chịu tiền lãi theo mức lãi suất là 1,6%/tháng cho đến khi thanh toán xong nợ.

Tại phiên tòa nguyên đơn thay đổi yêu cầu khởi kiện về phần tiền lãi cụ thể: Bà P khẳng định chỉ yêu cầu bị đơn trả lãi tính từ ngày hết thời hạn bà đã thông báo trả nợ cho bà D, ông B đến ngày xét xử sơ thẩm 27/9/2023 với mức lãi suất 10%/năm tương ứng 0,83% tháng trên nợ gốc 1.000.000.000đồng.

Bị đơn ông Hồ Ngọc B và bà Đặng Thị Kim D đã được Tòa án tiến hành thủ tục tổng đạt, thông báo các văn bản tố tụng nhưng ông B, bà D không có ý kiến bằng văn bản gửi đến Tòa án về việc khởi kiện của nguyên đơn và vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Hoài T trình bày tại Biên bản lấy lời khai ngày 01/8/2023 như sau: Ông là chồng của bà Hồ Thị Bích P. Số tiền 1.000.000.000đồng bà P cho vợ chồng bà D vay là tiền chung của hai vợ chồng. Trong giấy nợ bà P là người đứng tên bên cho vay nên vợ chồng thống nhất để mình bà P khởi kiện yêu cầu vợ chồng bà D trả nợ. Do đó, trong vụ án này ông không có yêu cầu nào khác. Ông T có đơn yêu cầu Tòa án giải quyết vắng mặt.

Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện C, tỉnh Long An phát biểu ý kiến:

Về thủ tục tố tụng: Hội đồng xét xử, Thư ký tại phiên tòa đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Việc tuân theo pháp luật tố tụng của người tham gia tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử vào phòng nghị án là đúng quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

Về đường lối giải quyết vụ án: Căn cứ hồ sơ vụ án, các tài liệu, chứng cứ đã được Hội đồng xét xử xem xét và kết quả tranh tụng của những người tham gia tố tụng tại phiên tòa, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết:

Tranh chấp phát sinh giữa bà Hồ Thị Bích P với bà Đặng Thị Kim D và ông Hồ Ngọc B thông qua “Giấy mượn tiền ngày 05/12/2022” là tranh chấp Hợp đồng dân sự vay tài sản theo khoản 3 Điều 26 của Bộ luật Tố tụng Dân sự. Bị đơn bà Đặng Thị Kim D, ông Hồ Ngọc B có địa chỉ cư trú tại Ấp D, xã P, huyện C, tỉnh Long An nên khi bà P có đơn khởi kiện, Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Long An căn cứ vào Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng Dân sự để thụ lý giải quyết theo thủ tục sơ thẩm.

[2] Về pháp luật áp dụng: Do giao dịch dân sự giữa nguyên đơn và bị đơn thực hiện vào thời điểm Bộ luật Dân sự năm 2015 có hiệu lực, nên Hội đồng xét xử áp dụng Bộ luật Dân sự năm 2015 để giải quyết vụ án.

[3] Về thủ tục tố tụng:

[3.1] Căn cứ vào Giấy mượn tiền ngày 05/12/2022 do nguyên đơn cung cấp thì các bên không thỏa thuận thời hạn trả nợ. Như vậy có căn cứ xác định quan hệ vay tiền giữa các bên là hợp đồng vay không có kỳ hạn. Tuy nhiên, bà P đã thông báo cho vợ chồng bà D yêu cầu thanh toán nợ đến ngày 28/6/2023. Vụ án đủ điều kiện khởi kiện theo quy định tại khoản 1 Điều 469 Bộ luật Dân Sự.

[3.2] Bị đơn ông Hồ Ngọc B, bà Đặng Thị Kim D được Tòa án nhân dân huyện C tổng đạt các văn bản tố tụng và thông báo công khai trên phương tiện thông tin đại chúng cụ thể: Trên Đài tiếng nói Việt Nam vào các ngày 24, 25 và 26 tháng 7 năm 2023 và B1 vào các ngày 26, 28 tháng 7 và ngày 02 tháng 8 năm 2023 nhưng ông B, bà D vắng mặt toàn bộ quá trình giải quyết vụ án nên Tòa án tiến hành giải quyết, xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định tại Điều 180, Điều 207, Điều 227 của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Hoài T có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt trong toàn bộ quá trình giải quyết vụ án nên Tòa án tiến hành giải quyết, xét xử vắng mặt người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan theo quy định tại Điều 207, Điều 227, Điều 228 của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

[3.3] Về chứng cứ, theo quy định tại khoản 4 Điều 91 của Bộ luật Tố tụng Dân sự, đương sự có nghĩa vụ đưa ra chứng cứ để chứng minh mà không đưa ra được chứng cứ hoặc không đưa ra đủ chứng cứ thì Tòa án giải quyết vụ việc dân sự theo những chứng cứ đã thu thập được có trong hồ sơ vụ việc. Bị đơn bà Đặng Thị Kim D và ông Hồ Ngọc B đã được triệu tập hợp lệ nhưng không đến Tòa và cũng không có ý kiến phản đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Do đó, Tòa án giải quyết vụ kiện theo những chứng cứ đã thu thập có trong hồ sơ vụ án.

[4] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

Bà Hồ Thị Bích P khởi kiện yêu cầu ông Hồ Ngọc B, bà Đặng Thị Kim D trả số tiền gốc vay là 1.000.000.000 đồng, tiền lãi từ ngày 29/6/2023 đến ngày xét xử sơ thẩm ngày 27/9/2023 với lãi suất là 0,83%/tháng.

[4.1] Đối với yêu cầu trả tiền gốc: Nguyên đơn bà P trình bày do chỗ quen biết nên bà P có cho bà D vay số tiền 1.000.000.000đồng, có làm giấy mượn tiền do bà D viết nội dung và ký tên, đồng thời cung cấp Giấy mượn tiền ngày 28/01/2022. Căn cứ vào Giấy mượn tiền thể hiện bà Đặng Thị Kim D có vay của bà Hồ Thị Bích P số tiền 1.000.000.000đồng, tại mục người mượn tiền cuối giấy mượn tiền có chữ ký, viết họ tên Đặng Thị Kim D. Đối với bà D được Tòa án tổng đạt các văn bản tố tụng nhưng bà D không có ý kiến phản đối về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Đây được xem là tình tiết không phải chứng minh theo quy định tại Điều 92 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Như vậy, có đủ cơ sở để xác định giữa bà P và bà D có xác lập quan hệ giao dịch dân sự vay tài sản, giao dịch dân sự được thực hiện trên cơ sở tự nguyện thỏa thuận, hình thức phù hợp với quy định pháp luật, nội dung không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội. Do bà D vi phạm nghĩa vụ thanh toán nên bà P khởi kiện yêu cầu bà Đặng Thị Kim D trả cho số tiền gốc vay là 1.000.000.000đồng là có căn cứ chấp nhận.

[4.2] Đối với yêu cầu trả tiền lãi: Bà P trình bày khi vay tiền các bên có thỏa thuận miệng lãi suất cho vay là 3%/ tháng, thời hạn vay là 1 tháng. Tuy nhiên, căn cứ giấy mượn tiền ngày 28/01/2022 không có thể hiện nội dung thỏa thuận về lãi suất, cũng như thời hạn vay, bà P cũng không cung cấp được tài liệu chứng cứ nào thể hiện có tồn tại thỏa thuận này. Vì thế, không có cơ sở xác định lãi suất cho vay là 3%/tháng, thời hạn vay là 1 tháng như bà P trình bày. Xác định đây là hợp đồng vay không có thời hạn và không có lãi. Do đó, áp dụng Điều 469 Bộ luật dân sự để giải quyết, cụ thể hợp đồng không có kỳ hạn và bà P có thông báo yêu cầu thanh toán nợ đối với vợ chồng bà D đến ngày 28/6/2023 nên xác định ngày 28/6/2023 là ngày bà P đã thông báo yêu cầu trả nợ đối với vợ chồng bà D. Về lãi suất do các bên không thỏa thuận về lãi suất nên căn cứ theo Khoản 2 Điều 468 Bộ luật Tố tụng Dân sự xác định lãi suất là 10%/năm tương ứng 0,83%/tháng. Tại phiên tòa, nguyên đơn bà P thay đổi một phần yêu cầu khởi kiện về tiền lãi cụ thể chỉ yêu cầu bị đơn trả lãi tính từ ngày hết thời hạn thông báo trả nợ tức là ngày 29/6/2023 đến ngày xét xử sơ thẩm 27/9/2023 với mức lãi suất 10% /năm tương ứng 0,83% tháng trên nợ gốc 1.000.000.000 đồng. Xét thấy, việc thay đổi yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn không vượt quá phạm vi khởi kiện ban đầu, yêu cầu tính lãi của nguyên đơn phù hợp quy định tại Điều 469 Bộ luật dân sự, Điều 5, Điều 6 của Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11 tháng 01 năm 2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao nên được chấp nhận.

Như, vậy, xác định số tiền lãi phải trả từ ngày 29/6/2023 đến ngày xét xử sơ thẩm ngày 27/9/2023 là $1.000.000.000\text{đồng} \times 0,83\%/\text{tháng} \times 2\text{ tháng} = 24.346.666\text{đồng}$.

[4.3]. Về nghĩa vụ liên đới: Căn cứ theo Công văn số 1391/UBND –TP ngày 31/7/2023 của UBND xã P cung cấp thông tin thể hiện ông Hồ Ngọc B và bà Đặng Thị Kim D có đăng ký kết hôn tại UBND xã P số đăng ký 15/2000 ngày 12/7/2000. Ông Hồ Ngọc B và bà Đặng Thị Kim D mở cơ sở sản xuất kinh doanh vào khoảng năm 2000. Như vậy, có cơ sở xác định tại thời điểm vay tiền

của ông T1 thì ông B và bà D là vợ chồng, hôn nhân giữa ông B, bà D vẫn đang tồn tại, ông B, bà D cùng mở cơ sở sản xuất kinh doanh tại địa phương nhiều năm nên xác định khoản vay trên là trong thời kỳ hôn nhân. Do đó, căn cứ Điều 27 Luật hôn nhân và gia đình 2014 và Điều 288, 463, 465, 466, 468 Bộ luật dân sự năm 2015 chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, buộc bà D, ông B cùng có trách nhiệm liên đới hoàn trả cho bà P số tiền vốn vay 1.000.000.000đồng và nợ lãi đến ngày xét xử sơ thẩm 27/9/2023 với số tiền là 24.346.666đồng.

[5] Từ những nhận định trên có căn cứ chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và phát biểu đề nghị của Kiểm sát viên.

[6] Về lệ phí đăng báo trên phương tiện thông tin đại chúng: Bà Hồ Thị Bích P phải chịu số tiền 4.500.000đồng theo quy định tại Điều 180 của Bộ luật Tố tụng Dân sự, bà P đã nộp xong.

[7] Về án phí: Căn cứ quy định tại Điều 147 Bộ luật Tố tụng Dân sự và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 về mức thu, miễn, giảm thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án ngày 30 tháng 12 năm 2016. Buộc bà D, ông B phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trên số tiền phải trả cho bà P. Hoàn trả tiền tạm ứng án phí cho bà P.

[8] Về quyền, thời hạn kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 26, Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 266, Điều 273 và Điều 280 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Điều 463, Điều 466, Điều 468, Điều 469 của Bộ luật Dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Điều 5, Điều 6, khoản 1 Điều 13 của Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11 tháng 01 năm 2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao.

Căn cứ vào Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 về mức thu, miễn, giảm thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án ngày 30 tháng 12 năm 2016.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Hồ Thị Bích P đối với bị đơn ông Hồ Ngọc B, bà Đặng Thị Kim D về “Tranh chấp hợp đồng dân sự vay tài sản”.

Buộc ông Hồ Ngọc B, bà Đặng Thị Kim D có trách nhiệm liên đới trả cho bà Hồ Thị Bích P số tiền là 1.024.346.666đồng (trong đó tiền nợ gốc là 1.000.000.000đồng, tiền lãi là 24.346.666đồng).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án, theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

2. Về án phí: Buộc bà Đặng Thị Kim D, ông Hồ Ngọc B, phải liên đới chịu án phí dân sự sơ thẩm là 42.730.000đồng. Hoàn trả cho bà Hồ Thị Bích P 25.126.000đồng tiền tạm ứng án phí tại biên lai thu số 0005700 ngày 29 tháng 6 năm 2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện C.

3. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có mặt có quyền làm đơn kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Long An;
- VKSND huyện;
- Chi cục THA DS huyện;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án; án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Như Quyền

HỘI THẨM NHÂN DÂN

**THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN
TÒA**

Nguyễn Văn Hải – Nguyễn Ngọc Thi

Nguyễn Ngọc Thám

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Long An;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

- VKSND huyện;
- Chi cục THA DS huyện;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án; án văn.

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Ngọc Thám

HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Ngọc Thám

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại TP.HCM;
- VKSND tỉnh Long An;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- Cục THADS tỉnh Long An;
- Ủy ban nhân dân tỉnh Long An
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án; án văn.

Phùng Thị Cẩm Hồng